

Số: 873 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; Lưu thông hàng hoá trong nước và Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 104/TTr-SCT ngày 31 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; Lưu thông hàng hoá trong nước và Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

1. Công bố 03 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Sửa đổi, bổ sung và thay thế 04 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh và 03 danh mục thủ tục hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

2.1. Tại số thứ tự 09, 10, 11 lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước và số thứ tự 01 lĩnh vực Dầu khí, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

2.2. Tại số thứ tự 01, 02, 03, mục I, lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước, Phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục CĐS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 873 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	a) Trường hợp cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng phương tiện thủy nội địa hoặc đường bộ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 trên đường sắt: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. c) Trường hợp quy định tại điểm c Khoản	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ; - Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		2 Điều 41 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
03	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Không có	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.



Phụ lục II

Danh mục thủ tục được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước; Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

Đính kèm theo Quyết định số: 873 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH					
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC					
1	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá 1.001338	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện TTHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						TTHC bị bãi bỏ và TTHC mới được ban hành lĩnh vực Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản	15 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung	Theo quy định của pháp luật	- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phẩm thuốc lá 1.001323	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính; dịch vụ công trực tuyến	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường	về phí, lệ phí hiện hành	biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện TTHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ và TTHC mới được ban hành lĩnh vực Công Thương; - <i>Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá 2.000598	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện TTHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ và TTHC mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						được ban hành lĩnh vực Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
II	LĨNH VỰC DẦU KHÍ					
1	Chấp thuận các tài liệu quản lý	25 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công	Không có	- Quyết định 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013987	<i>nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	chính; dịch vụ công trực tuyến	Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường		Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí; - Thông tư 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện TTHC trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ; TTHC mới ban hành lĩnh vực Công Thương; - <i>Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</i> <i>- Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</i>
B	CẤP XÃ					
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC					
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá 2.000181	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				trả kết quả của UBND cấp xã, phường		- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của biện pháp thi hành Luật Phòng,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - <i>Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</i> - <i>Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<i>của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</i>
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá 2.000162	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá 2.000150	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp; Dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, phường	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - <i>Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</i> - Quyết định số 555/QĐ-BCT ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<i>hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</i>

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung./.